

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG TH TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
Số: 112 /KH-THTCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Quận 6, ngày 9 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CÁC KHOẢN THU, CHI NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16/7/2024 của Hội đồng nhân dân TPHCM Nghị quyết quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 4103/HDLS/BHXXH-GDDĐT ngày 01/8/2023 của liên sở BHXXH và GDDĐT TpHCM hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 3724/UBND-GDDĐT ngày 30/8/2023 của Ủy ban nhân dân Quận 6 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của ngành GDDĐT Quận 6;

Căn cứ vào Quy chế chi tiêu nội bộ của trường năm 2024, trường Tiểu học TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH xây dựng kế hoạch dự toán thực hiện các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 tại đơn vị như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Nhằm đảm bảo định mức các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024–2025 theo đúng quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong công tác quản lý tài chính của nhà trường.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, thực hiện các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024 – 2025 đảm bảo thực hiện theo đúng quy định và được sự đồng thuận của phụ huynh học sinh.

- Huy động được sự tham gia của gia đình, cộng đồng và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, tăng cường cơ sở vật chất; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.



- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với chính quyền, các ban ngành đoàn thể tại địa phương và gia đình học sinh. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, thông tin đến toàn thể phụ huynh học sinh qua nhằm nâng cao hiểu biết và ý thức trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, PHHS và học sinh đảm bảo an ninh trật tự trường học.

II. NGUYÊN TẮC THU, CHI

- Các khoản thu, mức thu phải thực hiện thỏa thuận giữa nhà trường với cha mẹ học sinh thể hiện bằng văn bản; khoản thu và mức thu khi thực hiện không vượt quá mức tối đa được Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận 6 quy định, thời gian thu không vượt quá 9 tháng.

- Các khoản thu, mức thu phải phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, điều kiện kinh tế và thu nhập của cha mẹ học sinh và đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

- Căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương về việc tổ chức các dịch vụ phục vụ và các hoạt động giáo dục cần thiết tại nhà trường; căn cứ vào nhu cầu của học sinh, thu nhập của cha mẹ học sinh thống nhất với cha mẹ học sinh về việc lựa chọn các dịch vụ và hoạt động giáo dục khác phù hợp theo nguyên tắc tự nguyện, không áp đặt. Mỗi khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục phải xây dựng toán chi cụ thể để làm cơ sở xác định mức thu đối với học sinh.

- Đối với các khoản thu đủ bù chi không thực hiện thu ở các tháng tiếp theo nếu số thu đã đảm bảo đủ các mức chi phục vụ cho học sinh.

- Mức chi do nhà trường tính toán xây dựng kế hoạch, thống nhất và quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo phù hợp với nguồn kinh phí thu được

III. NỘI DUNG THU

1. Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh (các khoản thu hộ, chi hộ):

1.1. Học phẩm :

- Khối 1: 35.000đ/năm
- Khối 2,3: 35.000đ/năm
- Khối 4,5: 35.000đ/năm

1.2. Khám sức khỏe, nha học đường: 57.000 đồng

1.3. Bảo hiểm tai nạn: 30.000đ/năm.

1.4. Nước uống (nước Ion life): 20.000 đ/tháng

1.5. Tiền điện và bảo trì máy lạnh: 23.000đ/tháng

1.6. Dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (Số tay liên lạc điện tử, tin nhắn, dịch vụ trường học thông minh không sử dụng tiền mặt, dạy học trực tuyến): 100.000đ/tháng

1.7. Bảo hiểm y tế năm 2024: 884.520đ/năm. (thu vào tháng 11/2024)

1.8. Tiền suất ăn trưa bán trú: 38.000đ/ngày

1.9. Tiền nước uống (thương hiệu i-onlife): 20.000đ/tháng

2. Các khoản thu phục vụ cho HĐGD ngoài giờ chính khóa, HĐGD theo Đề án và dịch vụ phục vụ hoạt động bán trú (Các khoản thu thỏa thuận)

2.1. Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày: Không thu

2.2. Tăng cường ngoại ngữ: 100.000đ/tháng

2.3. Tổ chức dạy tin học tự chọn (Khối 1,2): 38.000đ/tháng

2.4. Tổ chức học kỹ năng sống, Stem : 80.000đ/tháng

2.5. Tổ chức học Tiếng Anh với người nước ngoài: 160.000đ/tháng

2.6. Tổ chức dạy Tiếng Anh thông qua các môn Toán – Khoa: 550.000đ/tháng

2.7. Tổ chức dạy Tin học theo Đề án chuẩn quốc tế IC3 (khối 3,4,5): 150.000đ/tháng

2.8. Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú: 303.000đ/tháng

2.9. Thiết bị vật dụng phục vụ học sinh bán trú: 150.000đ/năm

3. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Mức kinh phí ban đại diện cha mẹ học sinh trường được nhận từ nguồn đóng góp tự nguyện của cha mẹ học sinh, không quy định mức kinh phí ủng hộ bình quân cho các cha mẹ học sinh; nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Kinh phí hoạt động của BDD CMHS của trường và của lớp do cha mẹ học sinh quản lý thu chi có dự toán cụ thể, đảm bảo có sự giám sát của nhà trường.

3. Đồng phục học sinh

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2008 về quy định việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên.

Đồng phục mà toàn thể học sinh nhà trường phải mặc khi tham gia vào hoạt động học tập tại trường, không chỉ đơn thuần là phục vụ nhu cầu cơ bản về trang phục, mà còn là tạo cảm giác bình đẳng thân thiện giữa các học sinh, thể hiện lòng tự hào, tôn trọng truyền thống của trường và đồng thời tạo ra môi trường học tập và sống có văn hoá, nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần đoàn kết trong cộng đồng học đường. Vì vậy nhà trường và cha mẹ học sinh cùng thống nhất mẫu quần áo, váy về kiểu dáng; chất liệu, màu sắc phù hợp để PHHS đăng kí mua theo mẫu may sẵn theo nhu cầu trên tinh thần tự nguyện hoặc PHHS tự may theo mẫu đã thống nhất lựa chọn.

IV NỘI DUNG CHI

1. Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh (các khoản thu hộ, chi hộ):

1.1. Học phẩm

- Mua bìa bao nhựa, bìa đựng hồ sơ cho học sinh lớp 1.
- Mua bìa đựng bài kiểm tra của học sinh.
- Photo đề kiểm tra định kỳ.
- Mua phù hiệu: 06 cái/học sinh
- Thực hiện quyết toán 100% Thu – Chi theo quy định của nhà nước *(thu đủ chi; chi theo thực tế)*.

1.2 Khám sức khỏe, nha học đường

- Chi thuê đơn vị tổ chức khám sức khỏe cho học sinh theo quy định của Bộ y tế *(Hợp đồng với TTYT Q6 khám sức khỏe cho học sinh)*.
- 90% Chi thuê nha sĩ thực hiện công tác khám và chữa răng cho học sinh
- 10% Chi hoạt động của công tác nha
- Thực hiện quyết toán 100% Thu – Chi theo quy định của nhà nước *(thu đủ chi; chi theo thực tế)*.

1.3. Nước uống (nước Ion life)

- Chi trả mua nước uống hiệu IONLIFE (bình 19 lít) hàng ngày cho học sinh.
- Thực hiện quyết toán 100% Thu – Chi theo quy định của nhà nước *(thu đủ chi; chi theo thực tế)*.

1.4. Tiền điện và bảo trì máy lạnh

- 90% Chi trả tiền điện sử dụng máy lạnh của các lớp học.
- 10% Chi thuê công ty bảo trì, vệ sinh máy lạnh: ít nhất 2 lần/năm



- Thực hiện quyết toán 100% Thu – Chi theo quy định của nhà nước (thu đủ chi; chi theo thực tế số lượng điện sử dụng máy lạnh học sinh sử dụng; nguồn điện thấp sáng, sử dụng quạt do nhà trường chi trả).

1.5. Dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

- Chi thuê dịch vụ số liên lạc điện tử.

- Chi thuê dịch vụ tin nhắn SMS

- Thực hiện quyết toán 100% Thu – Chi theo quy định của nhà nước (thu đủ chi; thu và nộp 100% cho đơn vị cung cấp)

1.6. Bảo hiểm y tế năm 2025: (thu vào tháng 11/2024)

- Chi mua Bảo hiểm y tế cho học sinh theo qui định

- Riêng đối với BHYT Lớp 1: thẻ BHYT dành cho trẻ 6 tuổi tính đến thời điểm 30/9/2024 nếu đã hết thời, nhà trường tiến hành thu thêm các tháng còn lại của năm 2024 tùy theo năm sinh của trẻ (thu vào tháng 9/2024).

- Thực hiện quyết toán 100% Thu – Chi theo quy định của nhà nước (thu đủ chi; thu và nộp 100% cho BHXH Quận 6).

1.7. Bảo hiểm tai nạn

- Chi mua Bảo hiểm tai nạn cho học sinh tham gia

- Thực hiện quyết toán 100% Thu – Chi theo quy định của nhà nước (thu đủ chi; thu và nộp 100% cho đơn vị ký kết).

1.8. Tiền suất ăn trưa bán trú

- Chi mua thực phẩm, ga dùng nấu ăn cho học sinh theo thực đơn hàng ngày

- Thực hiện quyết toán 100% Thu – Chi theo quy định của nhà nước (thu đủ chi; thu và nộp 100% cho đơn vị cung cấp).

2. Các khoản thu phục vụ cho HĐGD ngoài giờ chính khóa, HĐGD theo Đề án và dịch vụ phục vụ hoạt động bán trú (Các khoản thu thỏa thuận)

2.1. Tiếng Anh tăng cường

- 45% Chi lương hỗ trợ thêm cho giáo viên Tiếng Anh dạy lớp Tiếng Anh tăng cường theo số tiết dạy thực tế.

- 18% Chi công tác quản lý trực tiếp, gián tiếp, hỗ trợ, phục vụ.

- 2% Nộp thuế theo quy định.

HỒ CHÍ MINH

-35% Chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên; Chi phụ trội cho giáo viên Tiếng Anh khi giảng dạy dư số tiết theo qui định của Bộ GDĐT và trích lập 40% số số chênh lệch thu lớn hơn chi tạo nguồn cải cách tiền lương.

2.2 Tổ chức dạy tin học tự chọn

- 35% Chi lương giáo viên giảng dạy tin học biên chế.
- 20% Chi công tác quản lý trực tiếp, gián tiếp, hỗ trợ, phục vụ.
- 10% Chi trả tiền thuê bao internet hàng tháng: Theo hợp đồng thuê bao internet với Tổng công ty viễn thông Viettel chi nhánh quận 6.
- 20% Chi hỗ trợ sửa chữa, bảo trì, thuê máy vi tính..
- 2% Nộp thuế nhà nước theo qui định.
- 13% Chi hỗ trợ các hoạt động thường xuyên và trích lập 40% số số chênh lệch thu lớn hơn chi tạo nguồn cải cách tiền lương.

2.3 Tổ chức học kỹ năng sống, Stem

- 88% Chi chi phí giảng dạy cho Công ty cổ phần đầu tư giáo dục và đào tạo quốc tế GAIA.
- 8% Chi công tác quản lý trực tiếp, gián tiếp, hỗ trợ, phục vụ.
- 2% Nộp thuế nhà nước theo qui định.
- 2% Chi hỗ trợ các hoạt động chi thường xuyên và thanh toán tiền điện, nước và trích lập 40% số số chênh lệch thu lớn hơn chi tạo nguồn cải cách tiền lương.

2.4 Tổ chức học Tiếng Anh với giáo viên nước ngoài

- 68% Chi trả cho đơn vị cung cấp giáo viên bản ngữ (công ty TNHH anh ngữ AVS).
- 10% Chi hỗ trợ giáo viên trợ giảng, giáo viên thỉnh giảng trực tiếp
- 15% Chi công tác quản lý trực tiếp, gián tiếp, hỗ trợ, phục vụ.
- 2% Nộp thuế nhà nước theo qui định.
- 5% Chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên, thanh toán tiền điện, nước. và trích lập 40% số số chênh lệch thu lớn hơn chi tạo nguồn cải cách tiền lương.

2.5. Tổ chức học Tiếng Anh thông qua môn Toán – Khoa

- 90% Chi trả cho đơn vị cung cấp giáo viên nước ngoài dạy Tiếng Anh thông qua môn Toán – Khoa (Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Trí Linh ICLC) và chi hỗ trợ cho giáo viên đồng giảng trực tiếp giảng dạy
- 3% Chi công tác quản lý trực tiếp, gián tiếp, hỗ trợ, phục vụ.

- 2% Nộp thuế nhà nước theo qui định.
- 5% Chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên, thanh toán tiền điện, nước và trích lập 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi tạo nguồn cải cách tiền lương

2.6 Tổ chức dạy tin học theo đề án định hướng chuẩn quốc tế IC3 (khối 3,4,5)

- 88% Chi chi phí giảng dạy cho Trung tâm tin học Đại Dương.
- 3% Chi giáo viên tin học hỗ trợ quản lý phòng tin học.
- 2% Nộp thuế nhà nước theo qui định.
- 7% Chi hỗ trợ các hoạt động chi thường xuyên và trích lập 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi tạo nguồn cải cách tiền lương

2.7. Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (303.000 đồng)

2.7.1. Tổ chức phục vụ, quản lý bán trú (280.000 đồng)

- 88% Chi trả lương cho lực lượng bảo mẫu, cấp dưỡng (các tháng có học sinh học trực tiếp tại trường nhưng không quá 9 tháng/năm; Chi đóng Bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội 25,5%; Bảo hiểm y tế 4,5%; Bảo hiểm thất nghiệp: 2%) cho lực lượng bảo mẫu, cấp dưỡng và trích lập 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi tạo nguồn cải cách tiền lương
- 10% Chi công tác quản lý trực tiếp, gián tiếp, hỗ trợ, phục vụ.
- 2% Nộp thuế theo quy định

2.7.2. Vệ sinh bán trú (23.000 đồng)

- 98% Chi Mua các dụng cụ, vật dụng, chất tẩy rửa phục vụ vệ sinh cho học sinh: định mức: 17.000.000đ/tháng và trích lập 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi tạo nguồn cải cách tiền lương

- . Giấy vệ sinh
- . Xà bông, dung dịch rửa tay, dung dịch tẩy rửa.
- . Kem đánh răng, bàn chải đánh răng, khăn lau mặt.
- . Bao đựng rác, thùng đựng rác.
- . Bao tay, cước, dụng cụ chà rửa để vệ sinh lớp, nhà vệ sinh.
- . Xà bông, dung dịch xả thơm khăn.
- . Nước lau sàn, nước lau kính.
- . Các dụng cụ có tính chất phục vụ vệ sinh cho học sinh.
- Tiền mua dung dịch tẩy, rửa nhà vệ sinh.
- 2% Nộp thuế theo quy định

2.8. Thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú

98% Chi thanh toán cho các khoản bao gồm:

- Chi mua sắm các vật dụng cá nhân học sinh: gối, bàn chải đánh răng, khăn lau mặt, ly uống nước, tô, muỗng, khay ăn, chiếu.
- Chi mua sắm bổ sung, sửa chữa các thiết bị bếp, nhà ăn bị hư hỏng: nồi, chảo, dao, kéo, giá mức cơm, giá mức canh, tạp dề, giày ống cao su, bếp gas, hệ thống hút gió; bàn - ghế học sinh ngồi ăn, bàn sơ chế, tủ hấp cơm, tủ sấy khay.
- Chi mua sắm các vật dụng, thiết bị phục vụ khu vực sơ chế, rửa khay: Búi nhùi, găng tay, vòi nước,...
- Chi mua sắm các thiết bị, dụng cụ bán trú ở các lớp: Giá để khăn, ly, bàn chải đánh răng, kệ để giày, tủ đựng đồ bán trú, chổi, ky hút rác, thùng rác, cây lau nhà, tấm dệm chân.

- 2% Nộp thuế theo quy định

2.9 Tiền suất ăn trưa bán trú

98% Chi thanh toán cho các khoản bao gồm:

- Chi trả tiền mua thực phẩm: gạo, thịt, cá, trứng, các sản phẩm chế biến sẵn từ thịt, cá.
- Chi trả tiền mua rau, củ, quả, trái cây.
- Chi trả tiền mua thức ăn xé: sữa các loại, các sản phẩm chế biến từ sữa, bánh các loại, rau câu, kem, nước mát các loại.
- Chi trả tiền mua gia vị: nước mắm, nước tương, dầu ăn, dầu hào, muối, đường, bột nêm, bột ngọt, nước màu, tương ớt, tương cà,
- Chi trả tiền gas nấu ăn.

2% Nộp thuế theo quy định

IV. CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU

Nhà trường thực hiện công khai mức thu học phí và các khoản thu khác theo quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính và Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

V. CHẾ ĐỘ MIỄN GIẢM VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Thực hiện theo văn số 4687/SGDDĐT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Xây dựng dự thảo kế hoạch và lấy ý kiến đóng góp trong Ban giám hiệu, Hội đồng sư phạm, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Thực hiện bổ sung, điều chỉnh dự thảo kế hoạch sau khi thống nhất các ý kiến đóng góp và hoàn thiện kế hoạch.

- Ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai trong toàn Hội đồng sư phạm, chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh bằng nhiều hình thức như bản tin, trang web, group zalo...

- Tổ chức thực hiện thoả thuận với từng phụ huynh học sinh toàn trường. Phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chính sách miễn giảm của nhà nước và các em thuộc diện khó khăn được đề nghị miễn giảm các khoản thu theo qui định chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025.

- Triển khai thực hiện các nội dung thu, chi theo kế hoạch trong năm học 2023-2024, thực hiện điều chỉnh, bổ sung các khoản thu, chi nếu có thay đổi khi có văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận 6 và sau khi thoả thuận với phụ huynh học sinh.

2. Các đoàn thể

- Tham gia góp ý các nội dung trong dự thảo kế hoạch thực hiện các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024 – 2025.

- Vận động công đoàn viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động trong phụ huynh học sinh.

- Phối hợp Ban giám hiệu giám sát việc thực hiện các khoản thu, chi theo đúng qui định.

- Phối hợp Ban giám hiệu giám sát công tác công khai, minh bạch trong việc thực hiện các khoản thu, chi hàng tháng.

HO CHI MINH
T. P. HO CHI MINH
C. P. HO CHI MINH

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- Từ 05/9/2024 đến 07/9/2024: Xây dựng dự toán thực hiện các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024 – 2025, lấy ý kiến trong Ban giám hiệu, tập thể Hội đồng sư phạm, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường năm học 2024-2025.

- Từ 08/9/2024: Thực hiện điều chỉnh, bổ sung dự toán thực hiện các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024 – 2025.

- Từ 11/9/2024 đến 13/9/2024: thực hiện thỏa thuận đến từng phụ huynh học sinh trong toàn trường. Phê duyệt danh sách học sinh thuộc diện chính sách, khó khăn đề nghị được miễn giảm, hỗ trợ chi phí học tập.

- Từ 14/9/2024 đến 15/9/2024: Ban hành kế hoạch, triển khai thực hiện thông báo các khoản thu đến phụ huynh học sinh. Thực hiện xây dựng kế hoạch thu trên phần mềm app SSC.

- Ngày 18/9/2024: Thông báo và tiến hành thu các khoản thu đầu năm và của tháng 9/2024.

- Công tác thu hộ hàng tháng sẽ được thực hiện từ ngày 01 cho đến ngày 25 hàng tháng. Từ ngày 26 đến 30 hàng tháng sẽ tạm ngưng thu để thực hiện kết sổ thu hàng tháng, các khoản chưa thu sẽ được kết chuyển sang tháng sau.

Trên đây là Kế hoạch dự toán thực hiện các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024 – 2025 của trường Tiểu học Trương Công Định. Yêu cầu các thành viên trong nhà trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT 6 “để báo cáo”;
- BDD CMHS;
- PHT, TT Tổ CM;
- Công đoàn, Chi đoàn;
- Lưu: Văn thư.



Lý Thị Mai Hương